

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/HNGĐ-ST

Ngày 23 tháng 5 năm 2022

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ly.
2. Ông Nguyễn Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp “ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Bà Lương Thị U, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. (có mặt).

+ *Bị đơn:* Ông Thiều Văn Ch, sinh năm 1981; địa chỉ: địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các phiên hòa giải bà Lương Thị U trình bày: Bà và ông Thiều Văn Ch sống chung với nhau vào năm 2004 có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; hôn nhân tự tìm hiểu. Vợ chồng chung sống đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hôn nhân không đạt được mục đích và không còn chung sống từ năm 2006 nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, nên bà xin ly hôn với ông Thiều Văn Ch.

+ *Về quan hệ con chung:* Bà và ông Ch có 01 con chung tên Thiều Bình An, sinh ngày 25/01/2005. Hiện tại con chung đang chung sống với ông Ch. Khi

ly hôn bà đồng ý để ông Ch tiếp tục nuôi dưỡng con chung, bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về *quan hệ* tài sản chung: bà và ông Ch tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về *quan hệ* nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Thiệu Văn Ch đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Ch không gửi văn bản cũng như không tham gia các phiên hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Ch về yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị U.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

+ *Việc* tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ *Việc* tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

+ *Việc* chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Bà Lương Thị U từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: Ông Thiệu Văn Ch đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Ch là đúng theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Bà Lương Thị U và ông Thiệu Văn Ch quen biết, tìm hiểu và tiến đến hôn nhân. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B năm 2005, vợ chồng sống hạnh phúc đến giữa năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, do không tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra bất hòa và đã ly thân đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên bà U yêu cầu ly hôn với ông Ch.

- *Về quan hệ con chung:* Có 01 con chung tên Thiệu Bình An, sinh ngày 25/01/2005. Hiện tại con chung đang chung sống với ông Ch. Khi ly hôn bà U đồng ý để ông Ch tiếp tục nuôi dưỡng con chung, bà U không cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Không có, không yêu cầu giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lương Thị U đối với ông Thiệu Văn Ch

- Ông Thiệu Văn Ch được tiếp tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thiệu Bình An, sinh ngày 25/01/2005. Bà Lương Thị U không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Chưa phát hiện có vi phạm nên không yêu cầu, kiến nghị khắc phục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Thiều Văn Ch đã được tổng đạt các Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng hôm nay ông Ch vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Ch là đúng theo quy định của pháp luật.

Bà Lương Thị U xin ly hôn với ông Thiều Văn Ch. Ông Ch có nơi cư trú tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà Lương Thị U và ông Thiều Văn Ch xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2004, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hiện tại tình cảm hôn nhân giữa bà U và ông Ch không thể tồn tại. Hội đồng xét xử xét thấy mối quan hệ vợ chồng giữa bà U và ông Ch không thể hàn gắn được, mâu thuẫn phát sinh ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vì vậy, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của bà Lương Thị U xin ly hôn với ông Thiều Văn Ch là phù hợp được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Lương Thị U và ông Thiều Văn Ch có 01 con chung tên Thiều Bình An, sinh ngày 25/01/2005. Hiện nay con chung đang sống với ông Ch. Khi ly hôn bà đồng ý để ông Ch được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, bà không cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi bà U và ông Ch không còn sống chung từ đầu năm 2006 đến nay thì con chung sống ăn ở cùng với ông Ch vẫn đảm bảo thể sức khỏe và tâm sinh lý phát triển tốt. Do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên giao con chung cho ông Ch được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật. Do ông Ch không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Bà Lương Thị U không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng bà có quyền tới lui trông nom và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà U thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Bà U trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- *Về quan hệ nợ chung:* Bà U trình bày không có nợ chung; nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà U và ông Ch trong thời kỳ hôn nhân thì

bà U và ông Ch vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] *Về án phí*: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.
- Các Điều 28, 35, 146, 147, 212, 213, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị U.
2. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lương Thị U được ly hôn với ông Thiều Văn Ch.

Giấy chứng nhận kết hôn số 128, ngày 10/11/2005 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho bà Lương Thị U và ông Thiều Văn Ch. Không còn giá trị pháp lý.

3. *Về quan hệ con chung*: Ông Thiều Văn Ch được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Thiều Bình An, sinh ngày 25/01/2005. Bà U không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà U không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nom và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà U thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về quan hệ tài sản chung*: Bà U trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. *Về quan hệ nợ chung*: Bà U trình bày không có nợ chung; nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà U và ông Ch trong thời kỳ hôn nhân thì bà U và ông Ch vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

6. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Lương Thị U phải chịu án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; theo biên lai thu số

0010089 ngày 25/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà U đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Lương Thị U được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Thiệu Văn Ch được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Thanh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chợ Mới, ngày 23 tháng 5 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Về vụ án: về tranh chấp “ly hôn, nuôi con chung” giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn*: Bà Lương Thị U, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

+ *Bị đơn*: Ông Thiệu Văn Ch, sinh năm 1981; địa chỉ: địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ly.
2. Ông Nguyễn Thanh Liêm.

NỘI DUNG

Sau khi thảo luận, biểu quyết Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 tất cả các nội dung sau:

Áp dụng:

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.
- Các Điều 28, 35, 146, 147, 212, 213, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị U.
2. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lương Thị U được ly hôn với ông Thiệu Văn Ch.

Giấy chứng nhận kết hôn số 128, ngày 10/11/2005 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho bà Lương Thị U và ông Thiệu Văn Ch. Không còn giá trị pháp lý.

3. *Về quan hệ con chung*: Ông Thiệu Văn Ch được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Thiệu Bình An, sinh ngày 25/01/2005. Bà U không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà U không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nom và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà U thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về quan hệ tài sản chung*: Bà U trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. *Về quan hệ nợ chung*: Bà U trình bày không có nợ chung; nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà U và ông Ch trong thời kỳ hôn nhân thì bà U và ông Ch vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

6. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Lương Thị U phải chịu án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; theo biên lai thu số 0010089 ngày 25/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà U đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Lương Thị U được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Thiệu Văn Ch được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ./.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Thanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Thanh